

Ngày 31/12/2025	2,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-22.2%	-25.0%	-19.2%

2025	
ROE	42.5%
	+/- YoY ▼ 99.6%

Q4/25	
DT thuần	31.9
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 3.80 ▲ 13.5%
	YoY ▼ 3.00 ▼ 8.7%

2025	
DT thuần	126
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 18.0 ▲ 17.4%

Q4/25	
LN gộp	-1.29
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 0.89 ▲ 41.0%
	YoY ▼ 1.54 ▼ 614%

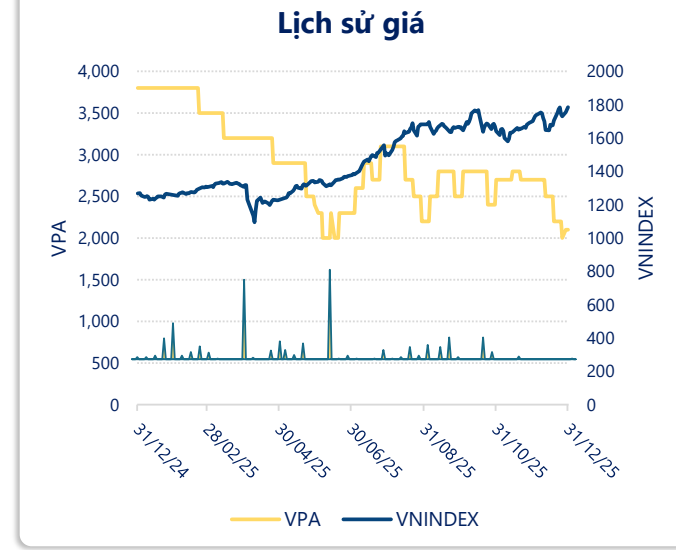
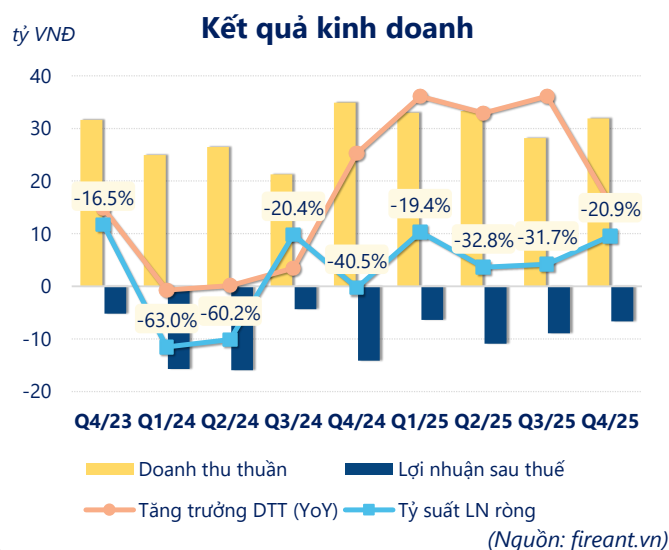
2025	
LN gộp	-3.28
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 16.6 ▲ 83.5%

Q4/25	
LN thuần	-5.06
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 3.84 ▲ 43.1%
	YoY ▲ 9.04 ▲ 64.1%

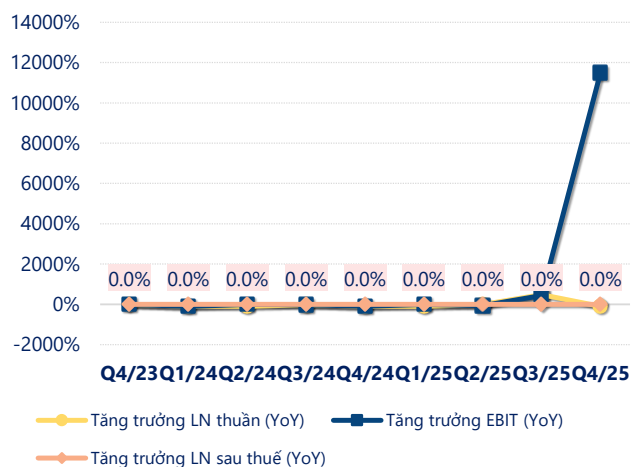
2025	
LN thuần	-31.3
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 19.1 ▲ 38.0%

Q4/25	
LN sau thuế	-6.67
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 2.24 ▲ 25.2%
	YoY ▲ 7.43 ▲ 52.7%

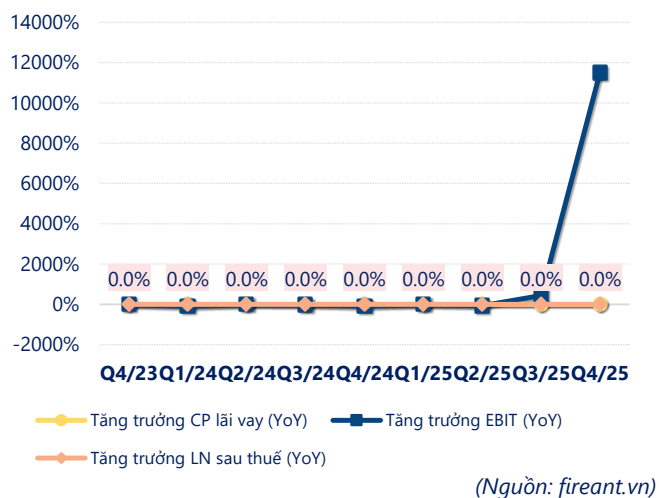
2025	
LN sau thuế	-32.9
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 17.2 ▲ 34.4%



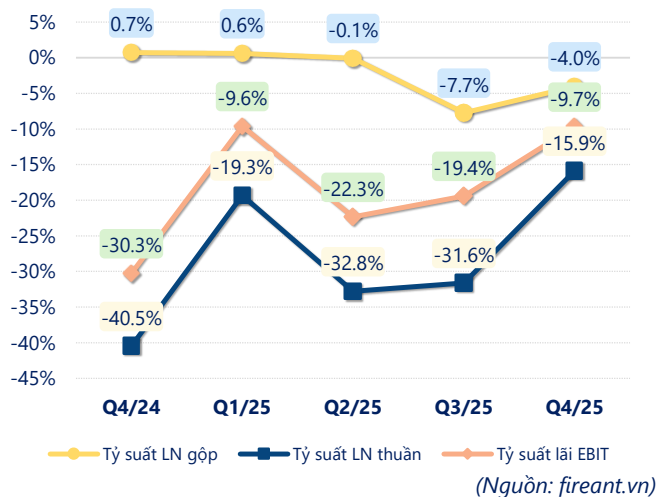
Tăng trưởng lợi nhuận



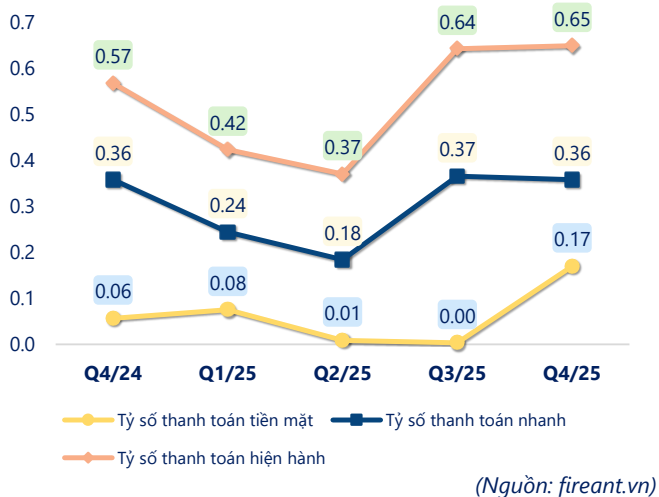
Tăng trưởng chi phí



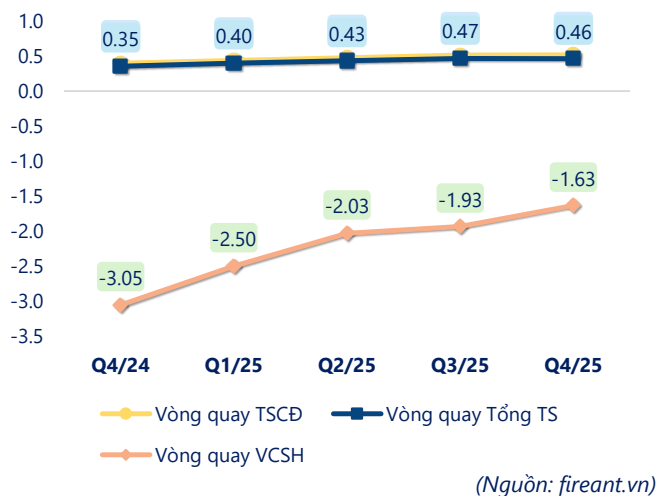
Tỷ suất lợi nhuận



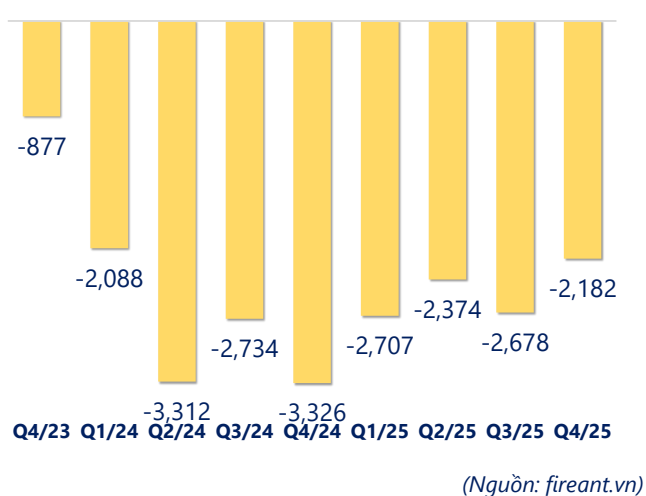
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	31.9	34.9	-8.7%	126	108	17.4%
Giá vốn hàng bán	33.2	34.7	-4.4%	130	128	1.6%
Lợi nhuận gộp	-1.29	0.25	-614%	-3.28	-19.9	83.5%
Doanh thu HĐTC	0.95	0.29	227%	1.73	9.68	-82.1%
Chi phí TC	3.58	13.6	-73.6%	25.2	36.3	-30.7%
Chi phí lãi vay	3.58	3.58	-0.1%	13.7	12.9	6.7%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	1.14	1.06	7.5%	4.56	3.91	16.6%
LN thuần từ HĐKD	-5.06	-14.1	64.1%	-31.3	-50.4	38.0%
Lợi nhuận khác	-1.61	-0.01	-15954%	-1.62	0.27	-700%
LN trước thuế	-6.67	-14.1	52.7%	-32.9	-50.1	34.4%
Lợi nhuận sau thuế	-6.67	-14.1	52.7%	-32.9	-50.1	34.4%
LNST của CĐ cty mẹ	-6.67	-14.1	52.7%	-32.9	-50.1	34.4%

(Nguồn: fireant.vn)

